

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 20-3-2020.

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trương Thị Hải.

Bà Võ Thị Kim Sinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Ngày 20 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 28/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2020, về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 03 tháng 3 năm 2020, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Hồng N, sinh năm: 1978.

Cư trú tại: đường N, phường M, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Kim C, sinh năm: 1980.

Cư trú tại: ấp 6, xã H, huyện C, tỉnh Long An.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 12 năm 2019 và trong quá trình xét xử, bà Nguyễn Hồng N là nguyên đơn trình bày: Bà và ông Trần Kim C tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 07/10/2003, tại Ủy ban nhân dân phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được sáu năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Hai người không còn chung sống

với nhau từ năm 2010 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà xin được ly hôn với ông Trần Kim C.

Về nuôi con chung: Bà và ông C có với nhau hai người con chung tên Trần Nguyễn Hoàn V, sinh ngày 21/9/2003 và Trần Ngọc Thanh M, sinh ngày 20/3/2007, hiện nay bà đang trực tiếp nuôi con. Khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục giữ nuôi hai người con chung, không yêu cầu ông C phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Trần Kim C là bị đơn hiện đang có mặt tại địa phương, Tòa án nhiều lần tổng đạt các thông báo phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho cha và em của ông C, cam kết giao lại cho ông C nhưng ông C vắng mặt không lý do, do đó cần áp dụng các Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông Trần Kim C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Bà Nguyễn Hồng N xin ly hôn với ông Trần Kim C, việc tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý, giải quyết.

[2]. Bà Nguyễn Hồng N và ông Trần Kim C tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 07/10/2003, tại Ủy ban nhân dân phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[3]. Theo bà Nguyễn Hồng N sau ngày cưới vợ chồng sống hoà thuận hạnh phúc được sáu năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Hai người không còn chung sống với nhau từ năm 2010 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà N xin ly hôn với ông C. Đối với ông Trần Kim C hiện đang có mặt tại địa phương, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt các thông báo phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho cha và em của ông C, cam kết giao lại cho ông C, nhưng ông C vẫn vắng mặt không lý do, đã thể hiện ý thức không hợp tác của ông C. Xét thấy giữa hai đương sự đã phát sinh mâu thuẫn, nhưng hai đương sự không có thiện chí hàn gắn lại, đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho bà Nguyễn Hồng N được ly hôn với ông Trần Kim C, theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4]. Về nuôi con chung: Nguyên đơn khai trình hai đương sự có với nhau hai người con chung tên Trần Nguyễn Hoàn V, sinh ngày 21/9/2003 và Trần Ngọc Thanh M, sinh ngày 20/3/2007, hiện nay bà N đang nuôi con. Khi ly hôn bà N yêu cầu được tiếp tục giữ nuôi hai người con chung, không yêu cầu ông C phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy để ổn định cuộc sống của con chung và theo nguyện vọng của hai người con chung của hai đương sự cần giữ nguyên tình trạng nuôi con như hiện nay, khi ly hôn giao cho bà N được tiếp tục giữ nuôi hai người con chung. Bà N không yêu cầu ông C phải cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra. Ông Trần Kim C có quyền đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung các đương sự được quyền xin thay đổi tình trạng nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn khai trình không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[6]. Về án phí: Bà Nguyễn Hồng N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Hồng N được ly hôn với ông Trần Kim C.
2. Về nuôi con chung: Khi ly hôn bà Nguyễn Hồng N được tiếp tục giữ nuôi hai người con chung tên Trần Nguyễn Hoàn V, sinh ngày 21/9/2003 và Trần Ngọc Thanh M, sinh ngày 20/3/2007, đến tuổi trưởng thành. Ông Trần Kim C không phải cấp dưỡng nuôi con; được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung các đương sự được quyền xin thay đổi tình trạng nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Hồng N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Cho chuyển số tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp là 300.000 đồng sang

khoản án phí phải thi hành, theo biên lai thu số 0000205 ngày 03 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Toà án tổng đạt hợp lệ bản án, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Các đương sự;
- UBND phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Văn Thái